TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HÀM TÂN
TỈNH BÌNH THUẬN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập –Tự do –Hạnh phúc

Bản án số: 05/2023/HS-ST
Ngày: 01/02/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÀM TÂN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thùy Trang;
Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Tơ và ông Phan Quang Sơn;
Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Tuấn - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hàm Tân;
Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Hàm Tân tham gia phiên tòa: Ông Lê Phi Hải - Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 02 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hàm Tân xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 01/2023/TLST-HS ngày 04/01/2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 03/2023/QĐXXST-HS ngày 17/01/2023, đối với các bị cáo:

1. NGUYỄN NGỌC K, *(Tên gọi khác: Không)*, sinh năm 1995 tại tỉnh B;

HKTT: Khu phố H, thị trấn T, huyện H1, tỉnh B;

Nghề nghiệp: Lái xe; Trình độ học vấn: 08/12; Dân tộc: Kinh;

Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam;

Con ông: Nguyễn Thanh H2 và bà Nguyễn Thị V1;

Gia đình có 10 anh chị em, bị cáo là con thứ 09;

Vợ, con: Chưa có;

Tiền án: Không;

Tiền sự: Ngày 31/12/2020, bị Công an huyện Hàm Tân xử phạt hành chính về hành vi xâm hại đến sức khỏe của người khác với số tiền 2.500.000đ tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 106/QĐ-XPHC ngày 31/12/2020. Đã chấp hành xong ngày 27/12/2021.

Bị cáo hiện đang tại ngoại và bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. *Có mặt tại phiên tòa.*

2. LÝ TIỂU L, *(Tên gọi khác: Không)*, sinh năm 1996 tại tỉnh B;

HKTT: Khu phố B1, thị trấn T, huyện H1, tỉnh B;

Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 07/12; Dân tộc: Kinh;

Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam;

Con ông: Lý Đình H3 (Chết) và bà Nguyễn Thị Minh T1;

Gia đình có 03 anh em, bị cáo là con lớn nhất trong gia đình;

Vợ: Lý Thị U; Con: Chưa có.

Tiền sự: Không; Tiền án: Không;

Nhân thân:

+ Năm 2013, bị Tòa án nhân dân huyện Hàm Tân xử phạt 06 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" tại bản án số 132/2013/HSST ngày 19/11/2013. Khi bị kết án, bị cáo là người dưới 18 tuổi bị kết án về tội phạm ít nghiêm trọng nên được xem là không có án tích.

+ Năm 2014, bị Tòa án nhân dân huyện Hàm Tân xử phạt 08 năm tù về tội "Cướp tài sản" tại bản án số 55/2014/HSST ngày 27/11/2014. Bị cáo chấp hành xong hình phạt ngày 16/09/2019, đã nộp xong án phí. Đã được xóa án tích.

+ Ngày 31/5/2022, bị Trưởng Công an huyện Hàm Tân xử phạt hành chính do có hành vi cố ý gây thương tích với số tiền 6.500.000đ tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 06/QĐ-XPHC ngày 31/5/2022. Đã chấp hành xong ngày 03/6/2022.

Bị cáo bị bắt ngày 29/4/2022. Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Hàm Tân. *Có mặt tại phiên tòa.*

** Bị hại:*

1. **Nguyễn Minh C**, sinh năm 1986 *(Có mặt)*

Địa chỉ: Khu phố H, thị trấn T, huyện H1, tỉnh B

2. **Nguyễn Thanh Đ**, sinh năm 1985 *(Có mặt)*

Địa chỉ: Khu phố H, thị trấn T, huyện H1, tỉnh B

** Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:*

1. **Lê Trung H4**, sinh năm: 2000 *(Có mặt)*

Địa chỉ: Khu phố N, thị trấn T, huyện H1, tỉnh B

2. **Nguyễn Quang T2**, sinh năm: 1985 *(Vắng mặt)*

Địa chỉ: Khu phố H, thị trấn T, huyện H1, tỉnh B

3. **Nguyễn Thị Phi X**, sinh năm: 1984 *(Có mặt)*

Địa chỉ: Khu phố H, thị trấn T, huyện H1, tỉnh B

4. **Trần Thị Mỹ L1**, sinh năm 1996 *(Có mặt)*

Địa chỉ: Khu phố H, thị trấn T, huyện H1, tỉnh B

** Người làm chứng:*

1. **Thạch Văn C1**, sinh năm 1995 *(Có mặt)*

Địa chỉ: Khu phố H, thị trấn T, huyện H1, tỉnh B

2. **Hoàng Văn T3**, sinh năm 1992 *(Vắng mặt)*

Địa chỉ: thôn S, xã T4, huyện H1, tỉnh B

3. **Thạch Thị L2**, sinh năm 1965 *(Vắng mặt)*

Địa chỉ: Khu phố H, thị trấn T, huyện H1, tỉnh B

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Chiều ngày 05/12/2021, Nguyễn Thanh Đ tổ chức nhậu tại nhà ở Khu phố H, thị trấn T, huyện H1, tỉnh B. Tham gia gồm có Nguyễn Thanh Đ, Nguyễn Minh C là em vợ Đ, Thạch Văn C1, Nguyễn Quang T2, Lý Hồng Đ1, Hoàng Văn T3, Bùi Đình H5. Trong lúc nhậu, Nguyễn Ngọc K gọi điện thoại qua ứng dụng Messenger cho Thạch Văn C1 thì C1 bắt máy và nói "Nghe nè Q Q1" *(là tên cha và ông nội của K)*. Lúc này, Lý Tiểu L đang ngồi nhậu với K *(Cả hai cùng bị cách ly tập trung tại khu cách ly số 05 thuộc khu phố 5, Tân Nghĩa, Hàm Tân)* nghe được nên hỏi C1 tại sao lại gọi tên phụ huynh của K, hai bên chửi nhau qua lại, Đ và C thách thức đánh nhau với K, L.

K nói với L *"Bạn đi lên đó với tôi"*. L biết K rủ lên đánh Đ, C nên L gọi điện thoại cho Lê Trung H4 nói lên khu cách ly tập trung số 05 chở L và K đi công việc. H4 điều khiển xe mô tô đến điểm hẹn chở K và L đến đầu đường vào Công ty Phúc Nhàn (Phía bên kia đường Quốc lộ 1A, đối diện đường vào nhà Đ) thì dừng xe. H4 đứng tại vị trí dừng xe còn K nhặt một đoạn cây gỗ tròn, dài khoảng 40cm, đường kính khoảng 02cm. L nhặt 01 khúc gỗ tròn dài khoảng 1,5m, đường kính khoảng 03cm tại vị trí dừng xe. K đi trước, L đi sau vào nhà Đ. Khi đến khoảng đất trống bên hông nhà Đ, thấy anh Nguyễn Quang T2 đang đi vệ sinh, K dùng cây gỗ đánh liên tiếp vào người anh T2, anh T2 dùng 01 đoạn cây chống đỡ, C1 nghe tiếng động nên chạy ra thấy K đang đánh anh T2 nên C1 ôm K lại, T2 bỏ chạy ra phía sau nhà Đ trốn. Lúc này L vào đến nơi thấy Đ đứng trong sân nhà nên L dùng cây gỗ mang theo đánh từ trên xuống, Đ giơ tay lên đỡ chụp được cây gỗ, hai bên giằng co, L kéo Đ ra phía ngoài rào lưới B40 thì giật được cây gỗ. H4 chạy đến kéo L đi về. K thấy Đ nên dùng đoạn cây gỗ mang theo đánh 01 cái trúng vào đầu Đ làm cây gỗ rơi xuống đất. K nhặt cây sắt tròn dài khoảng 02cm, loại sắt phi 8 đánh trúng người Đ một cái làm Đ khuỵu xuống đất, được mọi người can ngăn nên K không đánh Đ nữa và cùng L đi ra vị trí dựng xe. H4 đi ra vị trí dựng xe trước thấy có nhiều người đuổi theo nên chạy vào nhà người dân trốn.

Khi K, L đến gần vị trí dựng xe thì thấy C điều khiển xe mô tô từ hướng Quốc lộ 1A vào Công ty Phúc Nhàn nên L dùng cây gỗ mang theo đánh từ trên xuống, C giơ tay trái lên đỡ thì trúng vào tay và lưng của C, L tiếp tục đánh một cái trúng vào đầu C. K dùng cây sắt nhặt được khi đánh Đ đánh từ trước ra sau theo hướng C đang di chuyển trúng vào trán C gây thương tích, C chạy vào nhà người quen gần đó. Lúc này, L và K thấy Lý Hồng Đ1 đi ngang qua nên đã nhờ Đ1 chở về lại khu cách ly, trên đường đi, K, L đã vứt đoạn cây gỗ và đoạn cây sắt dùng đánh Đ và C.

Anh và C được đưa đến Trung tâm Y tế huyện Hàm Tân sơ cứu và chuyển đến Bệnh viện đa khoa tỉnh Bình Thuận điều trị.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 69/2022/TgT ngày 04/01/2022 và bản kết luận giám định pháp y về thương tích bổ sung số 07/2023/TgT ngày 03/11/2022 của Trung tâm pháp y tỉnh Bình Thuận thì thương tích của Nguyễn Minh C như sau:

- Vết thương vùng thái dương trán phải, vỡ lún xương sọ vùng trán, tụ máu ngoài màng cứng vùng trán phải đã được điều trị, hiện ổn định, để lại sẹo vết thương kích thước 7,5×0,2 cm. Tỷ lệ tổn thương cơ thể là 8%+5%+6%;

- Sây xát da vùng lưng trái đã được điều trị, hiện để lại sẹo mờ kích thước 14×1,5cm. Tỷ lệ tổn thương cơ thể là 2%;

- Vết thương phần mềm mặt lòng bàn tay trái đã được điều trị, hiện để lại sẹo lành kích thước 2×0,5cm. Tỷ lệ tổn thương cơ thể là 1%;

- Sây xát da vùng ngực hiện không còn dấu vết. Không đủ cơ sở để xác định tỷ lệ tổn thương cơ thể;

- Vết thương phần mềm vùng chẩm phải đã được điều trị, hiện để lại sẹo lành kích thước 2×0,5cm. Tỷ lệ tổn thương cơ thể là 2%;

- Tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây ra cho ông Nguyễn Minh Châu là 22%.

- Các vết sây xát, vết thương do vật tày gây ra.

- Vết thương vùng thái dương trán phải có chiều hướng tác động từ trước ra sau, từ trên xuống dưới, từ phải sang trái; Sây xát vùng lưng trái có chiều hướng tác động từ sau ra trước. Vết thương mặt lòng bàn tay trái có chiều hướng tác động theo tư thế cơ năng của cơ thể với vật gây thương. Vết thương vùng chẩm phải có chiều hướng lực tác động từ sau ra trước, từ phải sang trái.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 70/2022/TgT ngày 04/01/2022 Trung tâm pháp y tỉnh Bình Thuận thì tình trạng thương tích của Nguyễn Thanh Đ như sau:

- Vết thương phần mềm vùng trán trái đã được điều trị, hiện để lại sẹo lành kích thước 01×0,7cm. Tỷ lệ tổn thương cơ thể là 6%.

- Vết thương phần mềm vùng chẩm trái đã được điều trị, hiện để lại sẹo lành kích thước 01×0,3cm. Tỷ lệ tổn thương cơ thể là 1%.

- Tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên cho ông Nguyễn Thanh Điều hiện tại là 7% *(Bảy phần trăm)*

- Các vết thương do vật tày gây ra.

- Vết thương vùng trán trái có chiều hướng tác động từ trái sang phải; Vết thương vùng chẩm trái có chiều hướng tác động từ sau ra trước.

Anh Nguyễn Thanh Đ đã có đơn yêu cầu khởi tố đối với người đã gây ra thương tích cho mình

Đối với anh Nguyễn Quang T2 chỉ bị thương tích nhẹ nên không yêu cầu giám định thương tích, không yêu cầu xử lý hình sự đối với người đã gây ra thương tích cho mình.

Với nội dung như trên, Cáo trạng số 03/CT-VKS ngày 04/01/2023 của VKSND huyện Hàm Tân đã truy tố bị cáo Nguyễn Ngọc K và Lý Tiểu L về tội "Cố ý gây thương tích" theo điểm đ khoản 2 Điều 134 BLHS.

Tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như cáo trạng của VKSND huyện Hàm Tân đã truy tố và thống nhất với các điều khoản mà VKSND huyện Hàm Tân đã viện dẫn trong Cáo trạng.

Tại phiên tòa, đại diện VKSND huyện Hàm Tân giữ quyền công tố luận tội và tranh luận đã phân tích hành vi phạm tội của các bị cáo. Đề nghị HĐXX tuyên các bị cáo phạm tội "Cố ý gây thương tích" như nội dung Cáo trạng, đồng thời xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ khi quyết định mức hình phạt đối với các bị cáo. Đề nghị HĐXX áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134, điểm s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc K từ 03 năm tù đến 03 năm 06 tháng tù; xử phạt bị cáo Lý Tiểu L từ 02 năm 06 tháng tù đến 03 năm tù.

Về dân sự: Đề nghị HĐXX buộc các bị cáo phải bồi thường cho các bị hại các khoản mà các bị cáo thống nhất bồi thường. Đối với tiền mất thu nhập sau điều trị, tổn thất tinh thần và mất thu nhập của người nuôi bệnh, đề nghị HĐXX chấp nhận một phần yêu cầu của các bị hại và người liên quan.

* Ý kiến của các bị cáo: Các bị cáo đồng ý với nội dung và tội danh mà Cáo trạng của VKSND huyện Hàm Tân đã truy tố, đồng thời xin HĐXX giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo. Các bị cáo đồng ý bồi thường cho các bị hại khoản tiền chi phí điều trị, tiền xe đưa đón, tiền thu nhập bị mất trong những ngày điều trị, tiền ăn trong những ngày nằm viện, chi phí bồi dưỡng sức khỏe theo mức các bị hại yêu cầu; Không đồng ý bồi thường các khoản tiền thu nhập bị mất sau thời gian điều trị, tổn thất tinh thần, mất thu nhập của người nuôi bệnh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng trong điều tra, truy tố, xét xử.

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan CSĐT Công an huyện Hàm Tân, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hàm Tân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục, quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có ý kiến, hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, Người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, phù hợp với lời khai và các tài liệu chứng cứ thu thập được trong quá trình điều tra vụ án, đã có đủ cơ sở xác định:

Ngày 05/12/2021, do có mâu thuẫn trong lúc gọi điện thoại, hai bên chửi nhau qua lại, Đ và C thách thức đánh nhau với K, L. K liền rủ L đi đánh Đ, C. Do cả hai đang ở trong khu cách ly nên L gọi điện thoại nhờ H4 đến chở cả hai đến đầu đường vào Công ty Phúc Nhàn *(Vị trí dừng xe và nhà Đ cách nhau con đường Quốc lộ 1A)*. Khi dừng xe thì K nhặt một đoạn cây gỗ dài 40 cm, đường kính 02 cm, L nhặt 01 cây gỗ dài 1.5m, đường kính 03cm. K đi vào trước, L đi vào sau, khi đến bên hông nhà Đ, thấy Nguyễn Quang T2 đang đi vệ sinh thì K dùng cây gỗ đánh liên tiếp vào người của T2 nhưng được C1 can ngăn. L vào đến nơi thấy Đ đứng trong sân nhà nên dùng cây gỗ đánh từ trên xuống, Đ giơ tay lên đỡ chụp được cây gỗ, hai bên giằng co, L giật được cây gỗ thì H4 chạy đến kéo L đi về. K thấy Đ nên dùng đoạn cây gỗ đánh trúng vào đầu Đ làm cây gỗ rơi xuống đất, K tiếp tục nhặt cây sắt tròn dài khoảng 02m, loại phi 8 đánh Đ một cái làm Đ khuỵu xuống. Được mọi người can ngăn nên K cùng L đi ra vị trí dựng xe.

K, L đến gần vị trí dựng xe, thấy C điều khiển xe mô tô từ hướng Quốc lộ 1A vào Công ty Phúc Nhàn nên L dùng cây gỗ mang theo đánh từ trên xuống, C giơ tay trái lên đỡ thì trúng vào tay trái và lưng của C, L tiếp tục đánh một cái trúng vào đầu C. K dùng cây sắt nhặt được khi đánh Đ, đánh từ trước ra sau trúng vào trán C gây thương tích.

Tại các biên bản ghi lời khai của bị cáo, bị hại; biên bản hỏi cung; lời khai của các bị cáo, bị hại tại phiên tòa đều thống nhất hành vi của các bị cáo đúng như cáo trạng đã nêu.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 69/2022/TgT ngày 04/01/2022 và bản kết luận giám định pháp y về thương tích bổ sung số 07/2023/TgT ngày 03/11/2022 của Trung tâm pháp y tỉnh Bình Thuận thì tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây ra cho ông C là **22%**.

Tại bản Kết luận giám định pháp y về thương tích số 70/2022/TgT ngày 04/01/2022 của Trung tâm pháp y tỉnh Bình Thuận thì tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây ra cho ông Đ là **7%**.

Các bị cáo đã có hành vi dùng cây gỗ, cây sắt là hung khí nguy hiểm gây thương tích cho bị hại Đ với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 7%, bị hại C với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 22%, hành vi của các bị cáo xâm phạm khách thể được Luật Hình sự bảo vệ sức khỏe của công dân. Các bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức hành vi dùng hung khí nguy hiểm gây thương tích cho người khác là vi phạm pháp luật nhưng vẫn thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp. Như vậy, hành vi của các bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội "Cố ý gây thương tích" quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hàm Tân truy tố các bị cáo về tội "Cố ý gây thương tích" quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự là có căn cứ và đúng pháp luật

[3] Về tình tiết tăng nặng: Không có.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ: Sau khi thực hiện hành vi phạm tội cũng như tại phiên tòa, các bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo K đã bồi thường một phần thiệt hại cho các bị hại nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa, các bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo L nên bị cáo L được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Đây là vụ án đồng phạm giản đơn trong đó bị cáo K vừa là người khởi xướng vừa là người thực hành, bị cáo L là người thực hành.

Hành vi của các bị cáo là hành vi nguy hiểm cho xã hội, đã xâm hại đến sức khỏe người khác được pháp luật bảo vệ. Chỉ vì mâu thuẫn trong lúc nói chuyện điện thoại dẫn đến cự cãi, và bị các bị hại thách thức, các bị cáo đã dùng hung khí nguy hiểm gây thương tích và làm tổn hại đến tinh thần và thể xác của các bị hại. Hành vi của các bị cáo thể hiện sự hung hãn, xem thường kỷ cương pháp luật và sức khỏe người khác. Hành vi trên không những vi phạm pháp luật mà còn gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự an ninh tại địa phương, vì vậy HĐXX cần xử lý nghiêm khắc các bị cáo.

Bị cáo L có nhân thân xấu, đã hai lần bị kết án về tội xâm phạm sở hữu. Sau khi gây thương tích cho các bị hại, trong khi tại ngoại chờ điều tra, ngày 22/3/2022, bị cáo lại tiếp tục có hành vi gây thương tích cho người khác và bị xử phạt hành chính. Bị cáo K có 01 tiền sự về hành vi xâm phạm đến sức khỏe của người khác, nhưng các bị cáo không lấy đó làm bài học để tu dưỡng, rèn luyện bản thân lại tiếp tục phạm tội. Vì vậy, cần phải dành cho các bị cáo mức án nghiêm khắc, tương xứng với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội mà các bị cáo đã thực hiện để răn đe đối với các bị cáo, cũng như thông qua đó phòng ngừa tội phạm chung, cần cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để các bị cáo có thời gian rèn luyện, tu dưỡng bản thân trở thành công dân có ích cho xã hội. Trong vụ án, bị cáo K là người khởi xướng đồng thời là người thực hành; Bị cáo L là người thực hành, nhưng bản thân bị cáo L có nhân thân xấu hơn, nhiều lần bị kết án, lại tiếp tục phạm tội nên các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự ngang nhau.

[6] Về trách nhiệm dân sự:

[6.1] Bị hại Nguyễn Minh C yêu cầu các bị cáo phải bồi thường số tiền 128.350.000đ bao gồm: Chi phí điều trị là 15.750.000đ; Tiền xe đưa đón xuất viện: 2.100.000đ; Tiền thu nhập bị mất trong những ngày điều trị là: 5.500.000đ; Mất thu nhập sau thời gian điều trị: 26.500.000đ; Tiền ăn trong những ngày nằm viện: 2.200.000đ; Tổn thất tinh thần: 74.500.000đ; Chi phí bồi dưỡng sức khỏe: 1.800.000đ

Bà Trần Thị Mỹ L1, là người trực tiếp chăm sóc ông C trong những ngày điều trị tại Bệnh viện yêu cầu khoản tiền mất thu nhập của người nuôi bệnh trong thời gian điều trị là: 2.750.000đ;

Tại phiên tòa các bị cáo đồng ý bồi thường cho bị hại C các khoản sau: Chi phí điều trị là 15.750.000đ; Tiền xe đưa đón xuất viện: 2.100.000đ; Tiền thu

nhập bị mất trong những ngày điều trị là: 5.500.000đ; Tiền ăn trong những ngày nằm viện: 2.200.000đ; Chi phí bồi dưỡng sức khỏe: 1.800.000đ. Tổng số tiền các bị cáo đồng ý bồi thường cho bị hại C là 27.350.000đ (Hai mươi bảy triệu ba trăm năm mươi nghìn đồng). Đối với thu nhập bị mất sau thời gian điều trị, tổn thất về tinh thần, thu nhập bị mất của người chăm sóc, các bị cáo không đồng ý bồi thường.

Đối với các khoản các bị cáo không đồng ý bồi thường, HĐXX xét thấy:

+ Đối với thu nhập bị mất sau thời gian điều trị tại Bệnh viện, theo giấy chứng nhận thương tích ngày 16/12/2021 thể hiện thời điểm ra viện tình trạng bệnh của bị hại C ổn định. Ngày 24/12/2021, Trung tâm Giám định pháp Y tỉnh Bình Thuận xác định tình trạng bệnh của bị hại C ổn định, các vết thương đã được điều trị và để lại sẹo lành. Đến ngày 04/01/2022, bị hại C đi tái khám và tiếp tục dùng thuốc trong thời gian 10 ngày. Sau đó, không thăm khám nữa, như vậy, cần xác định thời gian nghỉ dưỡng sau điều trị của bị hại C từ ngày 17/12/2021 đến ngày 13/01/2022, là 28 ngày trong đó có 04 ngày nghỉ cuối tuần bị hại không đi làm. Theo Công văn số 408/UBND ngày 13/9/2022 của UBND thị trấn Tân Nghĩa thì người làm nghề cưa keo tràm có thu nhập trung bình là 600.000đ/ngày đã bao gồm xăng nhớt, do đó, bị hại xác định thu nhập của mình bị mất là 500.000đ/ngày là có cơ sở chấp nhận. Như vậy, thu nhập của bị hại Châu bị mất trong thời gian dưỡng thương sau khi điều trị tại bệnh viện là 24 ngày với mức 500.000đ/ngày: 500.000đ×24= 12.000.000đ

+ Đối với khoản bồi thường tổn thất tinh thần, các bị cáo dùng hung khí nguy hiểm đánh vào vùng đầu của bị hại làm vỡ lún xương sọ vùng trán, tỷ lệ tổn thương cơ thể là 22%, do đó, cần xác định mức tổn thất tinh thần mà các bị cáo phải bồi thường cho bị hại là 20 tháng lương cơ sở: 20×1.490.000đ = 29.800.000đ

+ Đối với thu nhập bị mất của người nuôi bệnh Trần Thị Mỹ L1 trong thời gian điều trị tại Bệnh viện, từ ngày 05/12/2021 đến ngày 16/12/2021, trong đó có 02 ngày nghỉ cuối tuần bà Lệ được nghỉ, do bà Lệ làm thuê cho các nhà vườn thanh long, theo Công văn số 408/UBND ngày 13/9/2022 của UBND thị trấn Tân Nghĩa thì người làm thuê cho các nhà vườn thanh long có thu nhập trung bình là 300.000đ, do đó, bà Lệ xác định thu nhập bị mất của người nuôi bệnh là 250.000đ/ngày là có cơ sở chấp nhận. Như vậy, khoản thu nhập bị mất của người nuôi bệnh được xác định là 250.000đ×10 = 2.500.000đ

Như vậy, các bị cáo phải liên đới bồi thường cho bị hại Nguyễn Minh C số tiền **69.150.000đ**. Các bị cáo có lỗi ngang nhau trong việc gây ra thương tích cho bị hại Châu, nên mỗi bị cáo phải bồi thường cho bị hại C số tiền 34.575.000đ. Bị cáo K đã bồi thường cho bị hại C 10 triệu đồng, do đó, bị cáo K phải bồi thường thêm cho bị hại C số tiền **24.575.000đ**. Bị cáo L phải bồi thường cho bị hại C số tiền **34.575.000đ**

Thiệt hại của bà Trần Thị Mỹ L1 là **2.500.000đ,** các bị cáo phải liên đới bồi thường cho bà L1, được chia phần cụ thể như sau, bị cáo K phải bồi thường cho bà L1 số tiền **1.250.000đ**; Bị cáo L phải bồi thường cho bà L1 số tiền **1.250.000đ**

[6.2] Bị hại Nguyễn Thanh Đ yêu cầu các bị cáo phải bồi thường số tiền 40.421.000đ bao gồm: Chi phí điều trị: 6.341.000đ; Tiền xe: 600.000đ; Thu nhập bị mất trong những ngày điều trị: 3.000.000đ; Mất thu nhập sau thời gian điều trị: 8.500.000đ; Tiền ăn trong những ngày nằm viện: 1.080.000đ; Tổn thất tinh thần: 20.000.000đ; Chi phí bồi dưỡng sức khỏe: 900.000đ

Bà Nguyễn Thị Phi X, là người trực tiếp chăm sóc ông Đ trong những ngày điều trị tại Bệnh viện yêu cầu khoản tiền mất thu nhập của người nuôi bệnh trong thời gian điều trị là: 1.200.000đ;

Tại phiên tòa các bị cáo đồng ý bồi thường cho bị hại Đ các khoản sau: Chi phí điều trị: 6.341.000đ; Tiền xe: 600.000đ; Thu nhập bị mất trong những ngày điều trị: 3.000.000đ; Tiền ăn trong những ngày nằm viện: 1.080.000đ; Chi phí bồi dưỡng sức khỏe: 900.000đ. Tổng số tiền các bị cáo đồng ý bồi thường cho bị hại Đ là 11.921.000đ (Mười một triệu chín trăm hai mươi mốt nghìn đồng). Đối với thu nhập bị mất sau thời gian điều trị, tổn thất về tinh thần, thu nhập bị mất của người chăm sóc, các bị cáo không đồng ý bồi thường.

Đối với các khoản yêu cầu mà các bị cáo không đồng ý bồi thường, HĐXX xét thấy:

+ Đối với thu nhập bị mất sau thời gian điều trị tại Bệnh viện, theo giấy chứng nhận thương tích ngày 10/12/2021 thể hiện thời điểm ra viện tình trạng bệnh của bị hại Đ ổn định. Ngày 24/12/2021, Trung tâm Giám định pháp Y tỉnh Bình Thuận xác định tình trạng bệnh của bị hại Đ ổn định, các vết thương đã được điều trị và để lại sẹo lành. Như vậy, cần xác định thời gian nghỉ dưỡng sau điều trị của bị hại Đ là 14 ngày kể từ ngày 11/12/2021 đến ngày 24/12/2021, trong đó có 02 ngày nghỉ cuối tuần, bị hại được nghỉ. Bị hại làm nghề thợ hồ, theo Công văn số 408/UBND ngày 13/9/2022 của UBND thị trấn Tân Nghĩa thì người làm thợ hồ (thợ chính) có thu nhập trung bình là 500.000đ/ngày. Như vậy, thu nhập của bị hại Đ bị mất trong thời gian dưỡng thương sau khi điều trị tại bệnh viện là 12 ngày với mức 500.000đ/ngày: 500.000đ×12 = 6.000.000đ

+ Đối với yêu cầu bồi thường tổn thất tinh thần, các bị cáo dùng hung khí nguy hiểm đánh vào vùng đầu của bị hại gây thương tích ở vùng trán và vùng chẩm, tỷ lệ tổn thương cơ thể là 7%, do đó, cần xác định mức tổn thất tinh thần mà các bị cáo phải bồi thường cho bị hại là 05 tháng lương cơ sở: 05×1.490.000đ = 7.450.000đ

+ Đối với thu nhập của người nuôi bệnh trong thời gian điều trị tại Bệnh viện, từ ngày 05/12/2021 đến ngày 10/12/2021, do bà X làm nghề buôn bán, không có ngày nghỉ cuối tuần, theo Công văn số 408/UBND ngày 13/9/2022 của UBND thị trấn Tân Nghĩa thì không xác định được thu nhập trung bình, do đó, căn cứ Nghị quyết số 02/2022/NQ-HĐTP ngày 06/02/2022, thu nhập trung bình của người nuôi bệnh được xác định là 01 ngày lương tối thiểu vùng theo Nghị định 90/2019/NĐ-CP ngày 15/11/2019 là 118.000đ. Như vậy, thu nhập bị mất của người nuôi bệnh được xác định là 118.000đ×6 = 708.000đ

Như vậy, các bị cáo phải liên đới bồi thường cho bị hại Đ số tiền **25.371.000đ**. Tuy nhiên, bị cáo K là người chịu trách nhiệm chính trong việc gây ra thương tích cho ông Đ nên phải bồi thường phần nhiều hơn, được chia

phần như sau, bị cáo K phải bồi thường cho bị hại Đ 17.000.000đ, nhưng được khấu trừ số tiền 10.000.000đ mà bị cáo đã bồi thường trước đó, bị cáo K phải bồi thường thêm cho bị hại Đ số tiền **7.000.000đ**. Bị cáo L phải bồi thường cho bị hại Đ số tiền **8.371.000đ**

Thiệt hại của bà Nguyễn Thị Phi X là **708.000đ,** các bị cáo phải liên đới bồi thường cho bà X, được chia phần như sau, bị cáo cáo K phải bồi thường cho bà X số tiền **500.000đ**, bị cáo L phải bồi thường cho bà X số tiền **208.000đ**

[7] Đối với Lê Trung H4, mặc dù được các bị cáo nhờ chở đến nhà Đ nhưng không nói rõ là đi đâu, và không biết mục đích các bị cáo đến nhà Đ để làm gì. Khi đến nơi, các bị cáo nhặt cây gỗ đi vào nhà Đ thì H4 mới biết các bị cáo đi đánh nhau, H4 không mang hung khí gì mà đi theo để căn ngăn L, giữa các bị cáo và H4 cũng không trao đổi với nhau việc H4 ở lại để chở các bị cáo bỏ trốn. Do đó, không xem xét xử lý đối với Lê Trung H4 là phù hợp.

Đối với Nguyễn Quang T2, là người bị K dùng cây gỗ đánh, nhưng thương tích nhẹ, nên không yêu cầu giám định thương tích, và không yêu cầu xử lý hình sự, do đó không xem xét.

Đối với Lý Hồng Đ1, sau khi xảy ra sự việc, Đ1 đi ngang qua thì được các bị cáo nhờ chở về. Giữa các bên không có bàn bạc trước và Đ1 không liên quan đến hành vi của các bị cáo nên không xem xét là phù hợp.

[8] Về vật chứng vụ án: Sau khi xảy ra sự việc, các bị cáo đã vứt bỏ hung khí là cây gỗ và cây sắt trên đường về lại khu cách ly, Công an thị trấn Tân Nghĩa đã tiến hành truy tìm hung khí nhưng không thu giữ được, nên không xem xét.

[9] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Lý Tiểu L, Nguyễn Ngọc K phạm tội "Cố ý gây thương tích".

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Ngọc K **03** (ba) **năm** tù. Thời hạn tù được tính từ ngày bắt thi hành án.

Xử phạt: Bị cáo Lý Tiểu L **03** (ba) **năm** tù. Thời hạn tù được tính từ ngày 29/4/2022.

2. Trách nhiệm dân sự: Áp dụng: Điều 48 Bộ luật Hình sự; Điều 357, 468, 584, 585, 587, 590 Bộ luật Dân sự

2.1. Buộc các bị cáo Nguyễn Ngọc K, Lý Tiểu L phải liên đới bồi thường cho bị hại Nguyễn Thanh Đ số tiền **25.371.000đ**, được chia phần cụ thể như sau:

+ Bị cáo Nguyễn Ngọc K phải bồi thường cho bị hại Nguyễn Thanh Đ 17.000.000đ, nhưng được khấu trừ số tiền 10.000.000đ mà bị cáo đã bồi thường trước đó. Bị cáo K phải tiếp tục bồi thường cho bị hại Nguyễn Thanh Đ **7.000.000đ** *(Bảy triệu đồng)*

+ Bị cáo Lý Tiểu L phải bồi thường cho bị hại Nguyễn Thanh Đ số tiền **8.371.000đ** *(Tám triệu ba trăm bảy mươi mốt nghìn đồng).*

2.2. Buộc các bị cáo Nguyễn Ngọc K, Lý Tiểu L phải liên đới bồi thường cho bị hại Nguyễn Minh C số tiền **69.150.000đ**, được chia phần cụ thể như sau:

Bị cáo Nguyễn Ngọc K phải bồi thường cho bị hại Nguyễn Minh C số tiền 34.575.000đ, nhưng được khấu trừ số tiền 10.000.000đ mà bị cáo đã bồi thường trước đó. Bị cáo K phải tiếp tục bồi thường cho bị hại Nguyễn Minh C số tiền **24.575.000đ** *(Hai mươi bốn triệu năm trăm bảy mươi lăm nghìn đồng)*

Bị cáo Lý Tiểu L phải bồi thường cho bị hại Nguyễn Minh C số tiền **34.575.000đ** *(Ba mươi bốn triệu năm trăm bảy mươi lăm nghìn đồng).*

2.3. Buộc các bị cáo Nguyễn Ngọc K, Lý Tiểu L phải liên đới bồi thường cho bà Trần Thị Mỹ L1 số tiền **2.500.000đ**, được chia phần cụ thể như sau:

Bị cáo Nguyễn Ngọc K phải bồi thường cho bà Trần Thị Mỹ L1 số tiền **1.250.000đ** *(Một triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng)*

Bị cáo Lý Tiểu L phải bồi thường cho bà Trần Thị Mỹ L1 số tiền **1.250.000đ** *(Một triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng).*

2.4. Buộc các bị cáo Nguyễn Ngọc K, Lý Tiểu L phải liên đới bồi thường cho bà Nguyễn Thị Phi X số tiền **708.000đ**, được chia phần cụ thể như sau:

Bị cáo Nguyễn Ngọc K phải bồi thường cho bà Nguyễn Thị Phi X số tiền **500.000đ** *(Năm trăm nghìn đồng)*

Bị cáo Lý Tiểu L phải bồi thường cho bà Nguyễn Thị Phi X số tiền **208.000đ** *(Hai trăm lẻ tám nghìn đồng).*

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Các bị cáo Nguyễn Ngọc K, Lý Tiểu L, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo Nguyễn Ngọc K phải chịu 1.666.000đ án phí dân sự sơ thẩm.

Bị cáo Lý Tiểu L phải chịu 2.220.000đ án phí dân sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Án xử công khai, báo cho các bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa biết có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án theo quy định.

Trường hợp bản án được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

*** Nơi nhận:**
- VKSND tỉnh Bình Thuận;
- VKSND huyện Hàm Tân;
- CA huyện Hàm Tân;
- CQTHAHS Công an tỉnh Bình Thuận;
- NTG CA huyện Hàm Tân;
- Những người tham gia tố tụng;
- Chi cục THADS Hàm Tân;
- UBND địa phương bị cáo cư trú;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Thùy Trang

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

*** Nơi nhận:**
-VKSND tỉnh Bình Thuận;
- VKSND huyện Hàm Tân;
- CA huyện Hàm Tân;
- Cơ quan THAHS tỉnh Bình Thuận;
- Nhà tạm giữ CA huyện Hàm Tân;
- Những người tham gia tố tụng;
- Chi cục THADS Hàm Tân;
- UBND địa phương bị cáo cư trú;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Lê Minh Chính